TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Chu Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị L thỏa thuận: Anh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/11/2013 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 09/11/2018 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi hợp pháp.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh N và chị L tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quyền thăm nom con*: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh N và chị L thỏa thuận, anh N tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006609 ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả cho anh N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung